

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2014 Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2015**

#### **I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Năm 2014, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương năm 2014 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 23/5/2012 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015.

- Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành quyết liệt hơn nữa trong việc siết chặt kỷ cương hành chính trên mọi lĩnh vực, đặc biệt chú trọng các lĩnh vực như: Giao thông về cân tải trọng các phương tiện giao thông trên các tuyến đường của tỉnh; Giáo dục về công tác dạy thêm, học thêm; Y tế về y đức và biện pháp nâng cao đạo đức trong ngành y tế; Xây dựng về chất lượng công trình; Tài nguyên và Môi trường về vấn đề đất đai, khai thác khoáng sản; Nội vụ trong công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức... hoàn thiện việc phân định trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đảm bảo hợp lý, đúng quy định của pháp luật, không chồng chéo, bị bỏ trống hoặc trùng lặp; Khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hành chính các cấp trong việc để xảy ra các sai phạm trong việc quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực với quản lý nhà nước theo địa phương.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2013 của 20 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 27 UBND các huyện, thị xã, thành phố và 08 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh. Theo đó, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với 16 đơn vị (07 đơn vị sở, cơ quan ngang sở, 08 đơn vị cấp huyện, 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh), 36 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ và 03 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ (Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện Quan Sơn và Mường Lát).

- Thành lập Tổ tư vấn nghiên cứu, rà soát, làm rõ trách nhiệm và phân cấp quản lý nhà nước giữa các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố đồng thời rà soát, bổ sung Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

- Nghiên cứu, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành: Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Giám đốc, Phó giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch, Phó chủ tịch các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương; công chức, viên chức của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo thay thế Quyết định số 1138/2002/QĐ-UBND ngày 16/4/2002 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới công tác vận động, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, hoạt động kinh tế đối ngoại, chủ động tiếp cận giới thiệu, cung cấp đáp ứng nhu cầu thông tin, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục cho các nhà đầu tư; công bố và tuyên truyền sâu rộng về kết quả nổi bật cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh như: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số năng lực hội nhập kinh tế quốc tế (PEII), Chỉ số năng lực quản lý, điều hành của bộ máy công quyền (PAPI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX).

- Phối hợp với Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam hoàn thành khảo sát ý kiến phản hồi của người sử dụng một số dịch vụ công tại các sở: Tài nguyên Môi trường, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế; Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa; UBND các huyện Triệu Sơn, Ngọc Lặc, thị xã Sầm Sơn và thành phố Thanh Hóa. Nhìn chung, người dân hài lòng với chất lượng dịch vụ, tỷ lệ toàn tỉnh là 82,8%.

- Nghiên cứu xây dựng kênh thông tin phản hồi người sử dụng dịch vụ công, ý kiến đóng góp, phản ánh của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về việc thực thi nhiệm vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Phát động cuộc vận động “Chuyên môn, nghiệp vụ - Trách nhiệm - Nụ cười công chức” trong giải quyết công việc của doanh nghiệp và người dân.

- Hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm, điều tra xã hội học để xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2013 của tỉnh theo Quyết định số 100/QĐ-BNV ngày 11/02/2014 của Bộ Nội vụ; theo đó về chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Thanh Hóa đạt 80,90 điểm, là một trong 22 tỉnh, thành phố đạt từ 80 điểm trở lên.

- Các cấp, các ngành tập trung nâng cao chất lượng công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc cho tổ chức, công dân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương

hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định “3 không” theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh: (1) không phiền hà, sách nhiễu; (2) không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; (3) không trễ hẹn.

## **2. Về kiểm tra cải cách hành chính**

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch số 732/KH-SNV ngày 31/12/2013 về kiểm tra công tác cải cách hành chính; Kế hoạch số 42/KH-SNV ngày 22/01/2014 về việc kiểm tra công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong năm 2014. Theo đó, tiến hành kiểm tra tại 06 sở, 12 đơn vị Ủy ban nhân dân cấp huyện và một số đơn vị trực thuộc cơ quan được kiểm tra.

Thành lập 05 đoàn kiểm tra công vụ theo Công điện số 02/CĐ-UBND ngày 06/02/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nghiêm cấm sử dụng xe công đi lễ hội và tổ chức đi lễ hội trong giờ làm việc. Kết quả kiểm tra phát hiện 09 xe công xuất hiện tại các điểm lễ hội trong đó có 03 xe (của Trường Trung cấp nghề Giao thông Vận tải, Cục thi hành án dân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân) sử dụng vào việc đi lễ hội sai quy định, các cơ quan này đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch 834/KH-STP ngày 17/6/2014 về kiểm tra hoạt động kiểm soát Thủ tục hành chính tại 07 sở, 10 huyện và 18 xã.

Phối hợp, làm việc với Đoàn thanh tra của Bộ Nội vụ về thực hiện các quy định của pháp luật về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tiêu chuẩn ngạch công chức lãnh đạo và quản lý hồ sơ công chức của 10 cơ quan cấp tỉnh, 12 đơn vị cấp huyện; Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp về công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại 02 sở, 01 đơn vị cấp huyện và 01 đơn vị cấp xã.

## **3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Tiếp tục tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các cuộc thi, hội nghị và nhiều hình thức phong phú khác. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh duy trì chuyên mục cải cách hành chính phát sóng 02 kỳ trong tháng, ký kết với Sở Tư pháp việc đưa tin, tuyên truyền về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan Báo chí của Trung ương đóng trên địa bàn và của tỉnh, các Đài Truyền thanh địa phương tích cực viết, đưa tin, bài về cải cách hành chính.

Nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 4699/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2013-2016, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến việc tuyên

truyền các văn bản pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các văn bản pháp luật về đầu tư, thương mại, đấu thầu, đất đai, giải phóng mặt bằng, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Về cải cách thể chế.**

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện việc đổi mới, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 03/4/2014 về tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2014 trên địa bàn tỉnh.

Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong quý IV năm 2013 và quý I, quý II năm 2014. Tổng số văn bản đã kiểm tra 1.585 văn bản. Kiểm tra 163 văn bản quy phạm pháp luật do UBND 19 huyện, thị xã, thành phố ban hành, các văn bản được kiểm tra đảm bảo về thể thức, căn cứ và ban hành đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định pháp luật.

Các huyện, thị xã, thành phố đã tự kiểm tra 124 văn bản quy phạm pháp luật, 14.435 văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật; phát hiện 08 văn bản trái pháp luật (7 văn bản QPPL, 01 văn bản có chứa QPPL), đã kiến nghị xử lý 08 văn bản, đạt 100%. Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền 974 văn bản QPPL, 11.284 văn bản không phải là QPPL; phát hiện 103 văn bản trái pháp luật (59 văn bản QPPL, 44 văn bản có chứa QPPL), đã kiến nghị xử lý 101 văn bản, đạt 98%.

### **2. Về cải cách thủ tục hành chính.**

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát, kiến nghị đơn giản tối đa về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý; niêm yết công khai và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, người dân theo Bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố.

Hoàn thành đúng thời hạn, đảm bảo chất lượng việc rà soát, đánh giá 24 nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2013 (Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 16/01/2014); đồng thời, thông qua phương án đơn giản hóa 25 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, qua đó giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, công dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính (Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày

24/01/2014); ban hành Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014 (Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 27/3/2014), theo đó có 20 nhóm thủ tục hành chính đã được rà soát, đánh giá trong năm 2014.

Chủ tịch UBND tỉnh công bố 117 thủ tục hành chính, trong đó: 56 thủ tục công bố mới; 18 thủ tục sửa đổi, bổ sung; 43 thủ tục bị bãi bỏ. Nhập thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trong đó đề nghị công khai 74 thủ tục hành chính, không công khai 43 thủ tục hành chính.

Sở Tư pháp tổ chức tập huấn hướng dẫn các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp về kiểm soát thủ tục hành chính. Đôn đốc các đơn vị kiện toàn hệ thống đầu mối thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đến nay đã có 19/20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Sở Tư pháp không phải thành lập tổ đầu mối), 27/27 UBND cấp huyện, 637/637 UBND cấp xã thực hiện việc kiện toàn theo đúng quy định.

### **3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính**

*3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.*

Nghiên cứu triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/4/2014 về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

*3.2. Việc thực hiện phân cấp quản lý.*

Đến nay, đã và đang thực hiện có hiệu quả việc phân cấp quản lý trong các lĩnh vực như: lĩnh vực tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007; quản lý đầu tư xây dựng theo Quyết định 4090/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007; quản lý ngân sách nhà nước; quản lý đất đai, tài nguyên; quản lý hộ tịch, hộ khẩu, hành chính tư pháp; giáo dục phổ thông; phòng cháy, chữa cháy; giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư; nông, lâm, ngư nghiệp; kinh doanh hàng hóa, hành nghề có điều kiện; chính sách người có công...

Việc phân cấp quản lý nhà nước đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực phát huy tính chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên

chức thuộc thẩm quyền quản lý; đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác quản lý nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp theo nguyên tắc rõ việc, rõ người, không bỏ sót nhiệm vụ, không chồng chéo, đồng thời nghiên cứu đề thay thế Quyết định số 685/2007/QĐ-UBND ngày 02/3/2007 của UBND tỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

*3.3. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công của tỉnh.*

Đến nay đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với 100% đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

*3.4. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.*

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 về triển khai mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng phần mềm một cửa và cung cấp dịch vụ hành chính công cấp huyện với tổng mức đầu tư hơn 8 tỷ đồng, thời gian thực hiện không quá 02 năm. Theo đó, 14 đơn vị UBND cấp huyện (Triệu Sơn, Nông Cống, Quảng Xương, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Quan Sơn, Hậu Lộc, Tĩnh Gia, Như Thanh, Thiệu Hóa, Hà Trung, Vĩnh Lộc và thị xã Sầm Sơn) được đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống các phần mềm xếp hàng tự động, tổng hợp tình hình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”, UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các Sở: Tài chính, Nội vụ, Y tế nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Ngày 31/7/2014, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 6799/UBND-NC yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung, biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nội vụ tại Công văn số 10062/UBND-THKH ngày 11/12/2013 về việc triển khai thực hiện khảo sát ý kiến của người sử dụng dịch vụ hành chính công, năm 2014, Sở Nội vụ đã phối hợp với Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ công trên địa bàn tỉnh thông qua phương pháp điều tra xã hội học, Hội thảo báo cáo kết quả được tổ chức vào ngày 21/10/2014:

- Việc khảo sát được thực hiện trên 05 lĩnh vực: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất; cấp phép xây dựng; khám chữa bệnh; cấp giấy phép hành nghề y, dược tư nhân; cấp giấy phép kinh doanh karaoke và vũ hành. Cơ quan chủ trì khảo sát là Sở Nội vụ với sự hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng Thế giới. Các đơn vị đã khảo sát gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Xây dựng; Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa; thành phố Thanh Hóa; thị xã Sầm Sơn, huyện Triệu Sơn và huyện Ngọc Lặc.

- Trong khuôn khổ khảo sát lần này, đã có 1.222 cuộc phỏng vấn được thực hiện với các hộ dân và doanh nghiệp tại 40 phường xã tại 4 địa bàn được chọn. Người trả lời được chọn ngẫu nhiên từ tất cả các hộ dân, các tổ chức và cá nhân đã trực tiếp thực hiện dịch vụ hành chính năm 2013 và quý I năm 2014.

- Một số kết quả của cuộc khảo sát: Thái độ làm việc của cán bộ công chức được đánh giá là nhiệt tình đạt 77,6%; đa số hộ dân thực hiện thủ tục hồ sơ 1 lần (chiếm 68,0%), song số hộ phải làm 2 lần trở lên cũng chiếm tỷ lệ khá cao là 31,8%; 13,4% người dân đã (hoặc phải) “bồi dưỡng” cho cán bộ công chức trong quá trình giải quyết hồ sơ. Nhìn chung, người dân hài lòng với chất lượng dịch vụ, tỷ lệ toàn tỉnh là 82,8%. Tuy nhiên, vẫn còn 14,7% và 2,2% không hài lòng và rất không hài lòng, thành phố Thanh Hoá là nơi có tỷ lệ không hài lòng và rất không hài lòng cao hơn so với huyện, thị xã khác (chiếm hơn 20%), tiếp đến là huyện Ngọc Lặc (15,3%), thị xã Sầm Sơn (9,3%) và huyện Triệu Sơn (8,9%).

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện tiếp tục đưa thủ tục hành chính đã được công bố vào thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, nhiều đơn vị thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông gắn với công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và ứng dụng công nghệ thông tin đã phát huy hiệu quả trong việc giải quyết công việc cho tổ chức, công dân, trước hết là thời gian giải quyết một số thủ tục hành chính được rút ngắn so với quy định của Chính phủ, như: Lĩnh vực thành lập và phát triển doanh nghiệp giảm 10 ngày so với quy định của Luật Doanh nghiệp; Lĩnh vực thẩm định dự án đầu tư giảm 05 ngày so với Luật Đấu thầu; Lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giảm 02 ngày so với quy định của Thông tư số 16/2011/TT-BTNMT ngày 20/5/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

#### **4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.**

##### *4.1. Về xác định vị trí việc làm.*

Thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013, Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư

số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 và Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ; UBND tỉnh đã đề nghị Bộ Nội vụ thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hoá, với tổng số 1.293 vị trí việc làm, 4.971 biên chế trong các cơ quan quản lý nhà nước và 26.374 vị trí việc làm, 81.962 biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

#### *4.2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.*

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước năm 2014 cho các sở, cơ quan ngang sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Theo đó, biên chế hành chính nhà nước là 4.357 biên chế, biên chế sự nghiệp nhà nước là 60.562 biên chế, bao gồm: 50.662 biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo; 7.500 biên chế sự nghiệp Y tế; 1.050 biên chế sự nghiệp Văn hóa - Thông tin, Thể thao và 1.350 biên chế sự nghiệp khác.

Năm 2014, số lượng công chức cần tuyển là 255, trong đó khối sở, ngành là 141; khối huyện, thị xã, thành phố là 114. Tổng số thí sinh đủ điều kiện dự thi là 2.363, trong đó khối sở, ngành là 1.357, khối huyện là 1.006. Sau khi thi điều kiện vòng 1 có 1.072 thí sinh đủ điều kiện thi vòng 2, số thí sinh đủ điểm xét tuyển là 166. Công tác thi tuyển công chức được thực hiện nghiêm túc, khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật được nhân dân đồng tình ủng hộ. Các đơn vị căn cứ chỉ tiêu biên chế được Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2014, kết quả thi tuyển theo vị trí việc làm cần tuyển để quyết định tuyển dụng theo thẩm quyền.

Hoàn thành tuyển chọn 15 trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 để bố trí công việc của công chức tại các xã thuộc 13 huyện, thị xã: Mường Lát, Quan Hóa, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Như Xuân, Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Tĩnh Gia và thị xã Sầm Sơn.

Phối hợp với Đoàn kinh tế Quốc phòng 5 tuyển chọn 30 trí thức trẻ tình nguyện công tác tại Đoàn kinh tế Quốc phòng 5, Quân khu IV theo Quyết định số 906/QĐ-BQP ngày 24/3/2014 của Bộ Quốc phòng.

#### *4.3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.*

Ngày 23/4/2014, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND phê duyệt phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2014 trên địa bàn tỉnh, tổng kinh phí được giao là 10 tỷ đồng.

Năm 2014, các ngành, các huyện đã mở 224 lớp đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức với 28.540 học viên tham gia, như: 02 lớp đào tạo tiếng Anh với 50 học viên; 29 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho Bí thư chi bộ,



trường phổ, thôn với 3.800 học viên; 06 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường với 870 học viên; 26 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức cấp huyện, xã với 3.330 học viên; 09 lớp bồi dưỡng chức danh công chức chuyên môn cấp xã với 1.911 học viên; 09 lớp bồi dưỡng kỹ năng xây dựng và phát triển làng nghề cho cán bộ, công chức xã, thôn với 950 học viên; 05 lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng và tương đương với 750 học viên...

Tiếp tục thực hiện Đề án Liên kết đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học với các trường đại học nước ngoài tại Trường Đại học Hồng Đức theo Nghị quyết số 53/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên kết đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau đại học với các trường đại học nước ngoài. Đến nay, đã cử 204/360 học viên đi đào tạo, trong số 135 học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo đã có 115 học viên được phân công công tác.

### **5. Về cải cách tài chính công**

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội theo: Nghị quyết của HĐND tỉnh về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo trì đường bộ đối với mô tô trên địa bàn tỉnh; cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới đến 2015, cơ chế chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2013 - 2015, Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật của UBND tỉnh đã ban hành; các chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2014 tỉnh Thanh Hóa, triển khai hệ thống kê khai thuế qua mạng Internet, tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Thực hiện chính sách khuyến khích hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài; chế độ, chính sách đối với giáo viên là giáo sư, tiến sĩ trong nước được mời dạy bồi dưỡng cho học sinh tỉnh Thanh Hóa tham dự thi chọn học sinh giỏi quốc tế; hỗ trợ kinh phí thực hiện cơ chế khuyến khích phát triển giao thông nông thôn; cấp kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: 100% đơn vị đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, việc thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã tạo điều kiện thuận lợi để các ngành, các cấp, các đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong

sắp xếp tổ chức, bộ máy gọn, nhẹ, hiệu quả hơn; phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và từng tập thể, cá nhân trong việc khai thác các nguồn lực, tiết kiệm kinh phí để nâng cao thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

## **6. Về hiện đại hóa nền hành chính.**

*6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.*

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 12/12/2013 về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2014. 100% các cơ quan quản lý hành chính cấp tỉnh, cấp huyện khai thác, sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và 5% mức độ 3 trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên các trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện...

Đến nay, 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được đầu tư xây dựng mạng LAN và triển khai cài đặt phần mềm quản lý hồ sơ công việc; 272 đơn vị cấp xã đã có kết nối Internet (42,7%) và 95 đơn vị đã xây dựng mạng LAN (15%). Hoàn thành việc tích hợp tới tất cả các Website thành phần tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đảm bảo cung cấp dịch vụ công ở mức độ 2 và 39 dịch vụ hành chính công được thực hiện ở mức độ 3.

*6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.*

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 29/9/2013 và Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 bổ sung Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước năm 2014, theo đó có 06 đơn vị là Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Hậu Lộc sẽ xây dựng lại hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 thay thế phiên bản TCVN ISO 9001:2000.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 71 cơ quan hành chính nhà nước triển khai thực hiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001, gồm có: UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh; 16 cơ quan cấp sở; 05 ban, ngành; 17 Chi cục trực thuộc các sở; 27 UBND cấp huyện, thị xã, thành phố; 05 đơn vị UBND cấp xã, phường thuộc diện khuyến khích áp dụng triển khai áp dụng thí điểm. Trong đó 50/71 cơ quan hành chính nhà nước đã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; dự kiến các đơn vị còn lại hoàn thành trong tháng 12/2014.

Việc áp dụng và triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính của cơ quan hành chính nhà nước hướng tới phục vụ nhân dân một cách công khai, đúng đắn và hiệu quả, xóa bỏ các quy định mang tính quan liêu, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức, hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu lực lấy thước đo sự hài lòng của khách hàng làm cơ sở cho việc đánh giá hiệu quả cho hoạt động của cơ quan, đơn vị mà trong đó hệ thống quản lý chất lượng là một công cụ hữu hiệu, là điều kiện cần cho mọi hoạt động quản lý.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Công tác cải cách hành chính được các ngành, các cấp quan tâm triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực trên cả 6 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính;

- Được sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, sự nghiêm túc, khẩn trương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc các sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã có những bước tiến rõ rệt, đạt hiệu quả cao.

- Việc cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực: đất đai, thành lập doanh nghiệp, thẩm định dự án đầu tư... được quan tâm chỉ đạo, thực hiện; các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực này đều được đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết cho doanh nghiệp, người dân so với quy định chung và so với nhiều tỉnh trong cả nước.

- Kỷ cương, kỷ luật hành chính, tinh thần, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến; hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của các ngành, các cấp được nâng lên.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Việc đánh giá tác động, lấy ý kiến và thẩm định về quy định thủ tục hành chính tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp chưa được các sở, ngành quan tâm thực hiện; trong quá trình rà soát thực hiện thủ tục hành chính tại một số đơn vị cấp xã còn có thêm một số giấy tờ ngoài nội dung công khai, quy định.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm; vẫn còn tình trạng đi làm muộn, về sớm; một số cán bộ, công chức, viên chức còn làm việc riêng trong thời gian làm việc; còn có biểu hiện gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Tuy đã thực hiện việc tinh giản biên chế trong thời gian qua nhưng tổ chức bộ máy hành chính vẫn còn chồng chéo, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của một số cơ quan quản lý nhà nước vẫn còn có sự chồng chéo, song trùng quản lý, chưa rõ ràng hoặc bỏ sót nhiệm vụ, cần được bổ sung, điều chỉnh.

- Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Hiệu trưởng các trường thuộc UBND tỉnh quản lý phải là người chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo, điều hành, triển khai công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị mình, tuy nhiên vẫn còn một số người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ nên hiệu quả chưa cao.

- Người đứng đầu một số đơn vị chưa triển khai, quán triệt đầy đủ các chủ trương về cải cách hành chính của Chính phủ và của tỉnh để xây dựng kế hoạch cải cách hành chính trong cơ quan, đơn vị mình, chưa xác định rõ từng lĩnh vực của cơ quan, đơn vị hiện còn yếu kém, chồng chéo hoặc dễ phát sinh tiêu cực, những nhiễu để cải cách, chấn chỉnh theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

### **3. Nguyên nhân**

- Một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa qua đào tạo về kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong thực thi công vụ.

- Việc tiếp cận dịch vụ hành chính của tổ chức, công dân còn hạn chế do không tìm hiểu kỹ, nắm vững trình tự giải quyết, thành phần hồ sơ trước khi nộp hồ sơ tại cơ quan hành chính nhà nước. Trong khi giải quyết thủ tục hành chính công dân hoặc doanh nghiệp chưa sử dụng đến quyền phản ánh kiến nghị đối với việc giải quyết chậm.

- Chưa có hướng dẫn của Trung ương về mô hình chuẩn cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại và phần mềm điện tử dùng chung thống nhất cho tất cả các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

- Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ngành, đơn vị; của lãnh đạo và cán bộ các cơ quan, đơn vị chủ yếu còn định tính, chưa có quy định chi tiết do đó đánh giá chưa sát, chưa tạo ra yêu cầu và động lực thi đua giữa các tập thể, cá nhân.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2015**

### **1. Về cải cách thể chế**

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.

b) rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính khác có chứa quy phạm pháp luật do các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở ban hành.

c) Tập trung hoàn thiện đồng bộ, minh bạch các thể chế thuộc thẩm quyền trong các lĩnh vực: Quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng; y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển nông thôn.

### **2. Về cải cách thủ tục hành chính**

a) Tiếp tục thực hiện kiểm soát công khai thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; rà soát, đánh giá đơn giản hóa nâng cao chất lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở.

b) Đánh giá tác động 100% quy định thủ tục hành chính có trong dự thảo các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành.

c) Công bố cập nhật tất cả thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ, hết hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

d) Xây dựng sơ đồ hóa theo nhóm thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, tài nguyên khác, xây dựng; y tế, giáo dục, chính sách xã hội, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, hành chính tư pháp.

### **3. Về cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tổ chức sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính nhà nước của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Khảo sát, đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong các lĩnh vực: Tư pháp - hộ tịch; chính sách người có công với cách mạng.

c) Nghiên cứu, xây dựng, áp dụng cơ chế một cửa liên thông trong việc thực hiện thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với các thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư phải thực hiện các thủ tục thẩm định.

d) Nghiên cứu, xây dựng, áp dụng cơ chế một cửa liên thông giữa cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường và cơ quan quản lý nhà nước về thuế trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho nhà đầu tư.

#### **4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

a) Đổi mới, nâng cao tính cạnh tranh trong thi tuyển dụng, nâng ngạch công chức.

b) Quy định chi tiết đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương, cán bộ, công chức, viên chức của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

#### **5. Về cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

#### **6. Về hiện đại hóa nền hành chính**

a) Triển khai mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng phần mềm một cửa và cung cấp dịch vụ hành chính công cấp huyện.


b) Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

c) Tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu:VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Xứng**